|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 07/2021/QĐ-UBND  | *Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 09/2020/QĐ-UBND NGÀY 07/4/2020 CỦA UBND THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2020-2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể về tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 1212/HĐND-KTNS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 173/TTr-STNMT ngày 27 tháng 3 năm 2021;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND thành phố Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020-2024**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 như sau:

“d) Căn cứ để xác định vị trí đất là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các giấy tờ hợp pháp khác. Trường hợp thửa đất không có các giấy tờ nêu trên hoặc thửa đất có kiệt đi ra nhiều đường phố, thì giá đất được xác định theo kiệt của đường phố mà có giá trị thửa đất cao nhất.”

2. Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Đất phi nông nghiệp do cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng sử dụng, đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, đất sử dụng vào các mục đích công cộng có mục đích kinh doanh (trừ đất bãi xe) được tính bằng giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (không phải là đất thương mại dịch vụ) cùng vị trí.”

b) Bổ sung khoản 3 vào Điều 10 như sau:

“3. Đất sử dụng vào các mục đích công cộng có mục đích kinh doanh (đất bãi xe) được tính bằng 35% giá đất sản xuất lãnh doanh phi nông nghiệp (không phải là đất thương mại dịch vụ) cùng vị trí.”

3. Bổ sung, bãi bỏ một số phụ lục giá đất sau đây:

Bãi bỏ giá đất tại Phụ lục I, II và III kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng, thay bằng giá đất tại các Phụ lục I, II và III kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2021

2. Quy định chuyển tiếp: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ nhà, đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp các khoản thuế, lệ phí khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: TN&MT, TC, XD, TP;- TVTU, TT HĐND TP;- Văn phòng: HĐND, UBND TPĐN;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND TP;- Chánh và các Phó Chánh Văn phòng UBND TP;- Sở Tư pháp;- Cục Thuế;- Các Sở, Ban, Ngành, MTTQ, Đoàn thể TP;- UBND các quận, huyện, xã phường;- Chi cục Quản lý đất đai;- Trung tâm Phát triển quỹ đất;- Văn phòng Đăng ký đất đai;- Cổng thông tin điện tử thành phố;- Lưu: VT, KTTC (120). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCHLê Trung Chinh** |

|  |
| --- |
| **FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN** |